

Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục Thể chất khoa Sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên

Nguyễn Thiện Tín*

*ThS. Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 06/7/2023; Accepted: 17/7/2023; Published: 26/7/2023

Abstract: Training and scientific research is the teacher's duty at Tay Nguyen University in which scientific research activities of lecturers are a very important activity in the training process. Scientific research is always considered a mandatory and regular task and is a top important standard to evaluate faculty capacity. The article shows the results and limitations in the scientific research work of physical education teachers, pedagogy Tay Nguyen university and on that basis proposes some solutions to further improving the quality of scientific research for teachers of physical education pedagogy Tay Nguyen university.

Keywords: Nghiên cứu khoa học, giảng viên, Giáo dục thể chất, trường Đại học Tây Nguyên, Nghị quyết XIII của Đảng

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Tây Nguyên là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực gồm 08 khoa đào tạo. Khoa Sư phạm là 1 trong 8 khoa đào tạo tại trường, bao gồm 06 Bộ môn và 01 Trung tâm với 06 chuyên ngành. Ngành Giáo dục thể chất thuộc một trong 6 ngành đào tạo của Khoa. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học, thời gian qua, Khoa, Bộ môn chú trọng nghiên cứu khoa trong đội ngũ giảng viên. Đối với giảng viên trường Đại học Tây Nguyên nói chung và Bộ môn GDTC nói riêng thì việc tham gia các hoạt động NCKH là một trong những nhiệm vụ bắt buộc và là biện pháp quan trọng cần thiết để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo. Trong thời gian qua, công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC đã đạt được những thành tích nhất định đóng góp vào thành tích chung của nhà trường, Khoa và Bộ môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác nghiên cứu khoa học vẫn còn tồn tại những hạn chế, chưa phát triển thực sự tương xứng với tiềm năng cũng như mục tiêu của Nhà trường. Từ thực trạng công tác NCKH, cần có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục thể chất, khoa Sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục thể chất, khoa Sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên

Kết quả trong công tác nghiên cứu khoa học

Khoa Sư phạm trải qua 45 năm hình thành và phát triển với một đội ngũ giảng viên kinh nghiệm, có đủ trình độ để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học (NCKH).

Tính đến tháng 10 năm 2022, Khoa Sư phạm có tổng 48 cán bộ viên chức, có 06 Bộ môn và 01 Trung tâm, với 06 chuyên ngành: Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Văn học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục tiểu học - tiếng Jrai và Giáo dục Thể chất.

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ môn GDTC luôn được Khoa, Nhà trường quan tâm, chỉ đạo, động viên, khuyến khích và hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học được tổ chức triển khai thống nhất, toàn diện, có bước phát triển về chất, gắn kết với hoạt động đào tạo và phát triển theo hướng tăng nhanh về số lượng và chú trọng nghiên cứu khoa học giáo dục ứng dụng. Số lượng các công trình khoa học được công bố tăng mạnh trong ba năm gần đây. Các đề tài thể hiện được vai trò trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các chuyên ngành của khoa. Các kết quả, thành tựu trong hoạt động nghiên cứu khoa học không chỉ góp phần tăng cường chất lượng của đội ngũ cán bộ, giảng viên mà còn nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao vị thế, uy tín của Khoa với Nhà trường và khu vực Tây Nguyên.

Ngành giáo dục thể chất của khoa Sư phạm hiện có 12 giảng viên, trong đó có 2 tiến sĩ, 2 nghiên cứu sinh, 5 giảng viên chính và 8 thạc sĩ. Đây là đội ngũ

có đủ năng lực chuyên môn để tiến hành tham gia nghiên cứu khoa học, góp phần vào nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường, Khoa và Bộ môn. Trong những năm qua, các giảng viên ngành Giáo dục thể chất tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; có các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và viết nhiều bài báo đăng trong các tạp chí khoa học uy tín và nhiều bài hội thảo cấp quốc gia. Năm 2022, tập thể cán bộ, giảng viên của Bộ môn đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu về hoạt động khoa học công nghệ.

Bảng 2.1. Thống kê hoạt động khoa học công nghệ Bộ môn GDTC năm 2022

TT	Hoạt động	Số lượng
1	Đề tài KHCN cấp Nhà nước, Bộ, Tỉnh và tương đương	0
2	Đề tài cơ sở cán bộ	2
3	Hướng dẫn đề tài cơ sở của sinh viên	1
4	Bài báo trong nước	10
5	Bài báo quốc tế	2
6	Công trình công bố Hội nghị, Hội thảo	22
7	Sách (Giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, ...) và các loại ấn phẩm khác	2

Các kết quả nghiên cứu của giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất học chủ yếu tập trung vào nghiên cứu các vấn đề Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Y sinh học Thể dục thể thao nhằm phục vụ cho việc đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất. Các công trình khoa học không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên bộ môn mà còn cung cấp cho các giảng viên và sinh viên trong Khoa, Nhà trường nguồn tài liệu tham khảo phong phú, hữu ích trong công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Nhìn chung, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên bộ môn đã có những đóng góp đáng kể vào thành tích chung của Khoa và Nhà trường, góp phần tạo nên uy tín, chất lượng trong đào tạo.

Hạn chế trong công tác nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên ngành Giáo dục thể chất còn tồn tại nhiều hạn chế: chưa có công trình nghiên cứu ở cấp trọng điểm, cấp Tỉnh, cấp Bộ. Số lượng giảng viên tham gia và đăng ký thực hiện đề tài còn ít, chưa đồng đều, một số giảng viên còn chưa chú tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học. Bộ môn chưa tổ chức Hội thảo khoa học để gắn kết nghiên cứu khoa học trong giảng viên và tạo sự trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa các giảng viên trong Bộ môn và trong Khoa với các nhà nghiên cứu chuyên gia, đầu ngành. Phần lớn giảng viên Bộ môn chưa có nhiều

kinh nghiệm trong việc thực hiện đề tài khoa học cấp cao hơn cũng như viết các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành, tạp chí quốc tế.

Với những thành tựu và hạn chế trong nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) khoa Sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên cho thấy việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học là cần thiết và cần có sự phối hợp đồng bộ các giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên ngành GDTC trong thời gian tới.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục thể chất khoa Sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, xem hoạt động nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng song song với nhiệm vụ giảng dạy để từ đó có những nỗ lực, mạnh dạn đầu tư đúng mức cho hoạt động NCKH theo định hướng. Bởi vì, nghiên cứu khoa học không chỉ là nhiệm vụ mà còn là quyền lợi của mỗi giảng viên, qua đó còn giúp giảng viên trang bị thêm kiến thức phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Đồng thời, NCKH được xem là một trong các nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đặc biệt, ngày nay khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh của từng quốc gia thì việc đổi mới giáo dục đại học kết hợp chặt chẽ với nghiên cứu khoa học là một đòi hỏi tất yếu mà đội ngũ giảng viên phải là lực lượng nòng cốt. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học thì phải nâng cao nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng và trách nhiệm của giảng viên trong nghiên cứu khoa học.

Giải pháp 2: Khoa, Bộ môn, giảng viên tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gắn với xây dựng mục tiêu, định hướng cụ thể Nhà trường. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo của Nhà trường và phát triển các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng các đề tài nghiên cứu về giáo dục thể chất khu vực Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

Giải pháp 3: Tăng cường vai trò của tổ nghiên cứu Bộ môn trong công tác nghiên cứu khoa học. Đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu để các thành viên có cơ hội học tập, trao đổi học thuật nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, năng lực

ngiên cứu, tinh thần hợp tác trong công việc.

Giải pháp 4: Bộ môn cần có cơ chế biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học nhằm tạo động lực và kích thích tính tích cực tự giác của giảng viên đối với công tác nghiên cứu khoa học. Ví dụ: đối với những giảng viên thực hiện đề tài cơ sở trọng điểm, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các bài hội thảo quốc tế, quốc gia... Bên cạnh đó, cần chú trọng khuyến khích đội ngũ giảng viên trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Kết luận

Những kết quả đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên ngành Giáo dục thể chất khoa Sư phạm trường Đại học Tây Nguyên trong những năm qua là sự tiếp nối quan trọng các thành tựu khoa học công nghệ của Nhà trường và Khoa. Công tác nghiên cứu trong thời gian tới thật sự đi vào chiều sâu thì bộ môn cần tập trung thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên xem như là cầu nối để nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp vào giảng dạy góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nhà trường và Khoa.

Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hướng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nâng cao chất lượng giảng viên.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hội đồng lý luận trung ương (2021), *Những điểm mới trong các văn kiện đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
4. Khoa Sư phạm – Bộ môn GDTC (2022), *Báo cáo hoạt động KHCN và QHQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023*, ngày 4/1/2022.
5. Trường Đại học Tây Nguyên – Khoa Sư phạm (2022), *Báo cáo hoạt động KHCN và QHQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của khoa Sư phạm*, ngày 17/11/2022.
6. <http://gdcttc.saodo.edu.vn/nguyen-cuu-trao-doi>.

Thực trạng sử dụng học liệu dạy học.....(tiếp theo trang 20)

Khám phá khoa học là một trong những hoạt động quan trọng của đổi mới giáo dục, HS quan sát những sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh nhằm phân tích, giải thích cách thức hoạt động, sự tồn tại của sự vật hiện tượng đó. Dạy học sử dụng HLDH kết hợp với ứng dụng CNTT trong chủ đề Nấm và Vi khuẩn theo chương trình môn Khoa học 2018 còn quá mới đối với GV. Do đó, có 98% GV đồng ý số lượng tài liệu tham khảo cho nội dung Khoa học chủ đề Nấm và Vi khuẩn còn rất ít, chưa được khai thác nhiều. Chủ đề Nấm và Vi khuẩn còn rất mới đối với GV nên phân tư liệu hướng dẫn sử dụng học liệu dạy học nhất là các đoạn video còn rất ít, chưa được khai thác kỹ để chuẩn bị cho công tác dạy học. Bên cạnh những ưu thế của công nghệ khi áp dụng vào giảng dạy, GV vẫn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận đến những kiến thức mới, khi dạy học chủ đề Nấm và Vi khuẩn. 196/200 GV cho rằng thiếu tài liệu dạy học chủ đề Nấm và Vi khuẩn là khó khăn lớn nhất khi chuẩn bị nội dung dạy học cho chủ đề Nấm và Vi khuẩn.

3. Kết luận

GV tiểu học tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đều có nhận thức ban đầu về khái niệm HLDH và vận

dụng HLDH trong giảng dạy nói chung và trong môn Khoa học nói riêng. Việc sử dụng HLDH của GVTH là phong phú trong các môn học và chủ đề khác trong môn Khoa học. Tuy nhiên, trong chương trình giáo dục tiểu học thì chủ đề Nấm và Vi khuẩn là chủ đề mới, nên nguồn HLDH cho chủ đề Nấm và Vi khuẩn trong môn Khoa học còn khan hiếm. Mặt khác, kích thước của đối tượng học tập là nhỏ, nhiều đối tượng không nhìn thấy được bằng mắt thường... nên nhu cầu về các nguồn HLDH phù hợp được đặt ra. Dựa trên kết quả khảo sát thì việc thực hiện nghiên cứu xây dựng học liệu chủ đề Nấm và vi khuẩn là có khả thi và việc thiết kế được HLDH hỗ trợ quá trình giảng dạy của GV là làm phong phú thêm nguồn tài liệu giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chương trình Giáo dục Phổ thông cấp Tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học*. Hà Nội.